

BÁO CÁO THẨM TRA

**Cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố**
(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp các Ban HĐND Thành phố tổ chức thẩm tra Tờ trình số 191/Tr-UBND ngày 08/9/2021 và Tờ trình số 195/Tr-UBND ngày 10/9/2021 cùng dự thảo Nghị quyết về cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 2. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố tổng hợp kết quả thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ UBND Thành phố trình

Tại Tờ trình số 191/Tr-UBND ngày 08/9/2021 và Tờ trình số 195/Tr-UBND ngày 10/9/2021, UBND trình HĐND Thành phố khóa XVI kỳ họp thứ 2 cho ý kiến 02 dự án, quyết định chủ trương đầu tư 45 dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư 08 dự án, bao gồm 26 dự án đường giao thông (có một phần cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và ngân sách cấp huyện), 08 dự án lĩnh vực bảo vệ môi trường, 04 dự án trường học (có 02 dự án đầu tư hoàn toàn từ ngân sách cấp huyện), 01 dự án bệnh viện, 12 dự án lĩnh vực đê điều và thủy lợi, 01 dự án lĩnh vực xã hội, 02 dự án lĩnh vực văn hóa và du lịch. Trong 55 dự án có 34 dự án gửi hồ sơ đến sớm và đã được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến sơ bộ. Các hồ sơ đã nhận được đảm bảo đủ thành phần như quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

(Danh mục dự án tại Phụ lục 1 kèm theo).



II. Về nội dung UBND Thành phố trình

1. Các dự án UBND trình HĐND Thành phố cho ý kiến, quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư và Ban thẩm tra báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp này là những dự án thuộc lĩnh vực hạ tầng giao thông xây dựng vành đai trọng điểm của Thành phố và liên kết vùng, mở rộng quốc lộ, tỉnh lộ, một số tuyến đường quan trọng theo quy hoạch phục vụ nhu cầu kết nối vùng và phát triển các huyện phía Nam, phía Tây, phía Bắc của Thủ đô; lĩnh vực môi trường; lĩnh vực giáo dục; lĩnh vực y tế; lĩnh vực đê điều và thủy lợi đảm bảo an toàn phòng chống lũ, phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân; lĩnh vực xã hội; lĩnh vực văn hóa và du lịch. Đây là các dự án cần thiết được đầu tư.

2. 55 dự án có tổng mức đầu tư là 128.423.679 triệu đồng, trong đó có 53 dự án được đầu tư từ ngân sách Thành phố toàn bộ hoặc một phần. Tại Tờ trình số 191/Tr-UBND ngày 08/9/2021 và Tờ trình số 195/Tr-UBND ngày 10/9/2021 của UBND Thành phố đã khẳng định các dự án này là các dự án quan trọng thuộc đối tượng ưu tiên của các lĩnh vực, phù hợp với mục tiêu, định hướng đầu tư và các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô trong giai đoạn 2021-2025. Qua đối chiếu Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này, 53 dự án có sử dụng ngân sách cấp Thành phố đã được cân đối ngân sách Thành phố để thực hiện, các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện đã có ý kiến của chính quyền cấp huyện về đảm bảo khả năng nguồn vốn triển khai trong giai đoạn 2021-2025.

3. Căn cứ hồ sơ trình đã được các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố thẩm định đảm bảo đủ điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 40 dự án, bao gồm:

- 33 dự án phê duyệt chủ trương đầu tư

(1) Đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ Quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa.

(2) Nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá xã Viên An, huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai.

(3) Cải tạo, nâng cấp đường từ Tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì.

(4) Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 55+200 - Km 62+500), huyện Ba Vì.

Handwritten signature

(5) Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất.

(6) Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đổ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dặm, huyện Mỹ Đức.

(7) Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập, huyện Mê Linh (giai đoạn 1).

(8) Đường tránh Quốc lộ 21B huyện Ứng Hòa.

(9) Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa.

(10) Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phụng Dục, Hồng Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên.

(11) Nâng cấp đường tỉnh 428B (từ ngã ba Hoàng Nguyên đến cầu Lương, xã Minh Tân), huyện Phú Xuyên.

(12) Nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cống Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên.

(13) Dự án xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36 Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh.

(14) Đường từ tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425 (thuộc quần thể khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn với khu di tích Tam Chúc - Khả Phong tỉnh Hà Nam), huyện Mỹ Đức.

(15) Xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình.

(16) Cải tạo, nâng cấp trường THPT Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai.

(17) Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tự Lập, huyện Mê Linh.

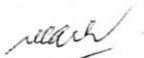
(18) Xây dựng trường THPT Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì

(19) Nâng cấp bệnh viện Tâm thần Hà Nội.

(20) Nâng cấp, mở rộng bến đò và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức.

(21) Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm.

(22) Cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy huyện Đan Phượng kết nối đê tả Đáy huyện Hoài Đức.



(23) Cải tạo, nâng cấp đê sông Nhuệ trên địa bàn các xã: Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang, Tân Minh và Nghiêm Xuân, huyện Thường Tín.

(24) Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ thị trấn Phú Minh đến xã Quang Lăng), huyện Phú Xuyên.

(25) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ.

(26) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ.

(27) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức.

(28) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu La Làng, huyện Mỹ Đức.

(29) Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng trên địa bàn huyện Thanh Trì.

(30) Cải tạo, nâng cấp đê tả Bùi, hữu Đáy, huyện Chương Mỹ.

(31) Xử lý đảm bảo ổn định khu vực cửa sông Đuống thành phố Hà Nội - giai đoạn I.

(32) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Hạ, huyện Chương Mỹ.

(33) Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Thượng, huyện Chương Mỹ.

- 7 dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư:

(34) Cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp Trung tâm Điều dưỡng người có công số I Hà Nội.

(35) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bích Hoà, huyện Thanh Oai.

(36) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Biên Giang, quận Hà Đông.

(37) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bình Phú I, huyện Thạch Thất.

(38) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Kim Quan, huyện Thạch Thất.

(39) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Lại Yên, huyện Hoài Đức.

(40) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Tân Hội, huyện Đan Phượng.

4. Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, đề nghị UBND Thành phố giải trình bổ sung, làm rõ một số nội dung đối với 07 dự án:

(1) Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quán Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa: Đề nghị làm rõ tiêu chí ưu tiên và hiệu quả đầu tư dự án.

(2) Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn): Đề nghị làm rõ tiêu chí ưu tiên và hiệu quả đầu tư dự án.

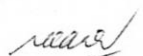
(3) Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh, huyện Sóc Sơn: Đề nghị bổ sung, hoàn thiện BCNCKT theo ý kiến thành viên HĐTĐ; rà soát phương án trồng cây, tính tương đồng của các hạng mục đầu tư và suất đầu tư với dự án tương tự (dự án Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly).

(4) Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly: Đề nghị làm rõ tính tương đồng giữa các hạng mục đầu tư và suất đầu tư của dự án tương tự (dự án Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500 m từ khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh, huyện Sóc Sơn).

(5) Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên: Đề nghị rà soát, làm rõ các thông tin về hiện trạng triển khai thực hiện các công việc ở bước sau chủ trương đầu tư đã được phê duyệt; báo cáo đánh giá về hiện trạng sử dụng đất, phạm vi diện tích đất thực hiện thay đổi gắn với phương án GPMB để đảm bảo tính khả thi, tránh trùng lặp với các dự án liền kề (nếu có), phương án xử lý đất giữa Dự án và cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ; sự hợp lý trong việc thay đổi đáng kể về các nội dung dự kiến triển khai nhưng tổng mức đầu tư không thay đổi.

(6) Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai: Đề nghị rà soát dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế theo đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 2311/SXD-QLXD ngày 29/3/2021; sự trùng lặp khối lượng đối với đoạn tuyến từ ga Văn Khê đến hết Bến xe Yên Nghĩa.

(7) Cải tạo, nâng cấp trường THPT Nhân Chính, quận Thanh Xuân: Đề nghị làm rõ sự phù hợp của Dự án với quy hoạch chi tiết tuyến đường Láng Hạ - Thanh Xuân và quy hoạch chi tiết phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân; làm rõ sự thống nhất về phạm vi, diện tích đất thực hiện Dự án giữa UBND quận Thanh Xuân và các cơ quan quản lý chuyên ngành của Thành phố. Trường hợp không khẳng định được sự phù hợp của dự án với các quy hoạch chi tiết có liên quan, Dự án không đủ điều kiện để HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư.



5. Đối với một số hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án có tổng mức đầu tư chưa đảm bảo tính tin cậy làm cơ sở xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị có liên quan rà soát, đảm bảo dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư được xác định đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực dự kiến cân đối trong kế hoạch vốn cho Dự án để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố. Cụ thể đề nghị xem xét đối với 06 dự án:

(1) Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 47+500 - Km 53+500), huyện Ba Vì.

(2) Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 417 (TL83 cũ) đoạn Km3+700 đến Km6+200, huyện Đan Phượng.

(3) Đầu tư xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến vị trí ranh giới với khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông).

(4) Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi cảng Chu Phan, huyện Mê Linh.

(5) Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429A đoạn từ ngã tư Vác đến nhà lưu niệm Bác Hồ, huyện Thanh Oai.

(6) Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa.

6. UBND trình HĐND Thành phố xem xét, thống nhất sự cần thiết đầu tư với dự án Xây dựng tuyến đường Vành đai 4 -Vùng Thủ đô (dự án quan trọng quốc gia) và thống nhất sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án Xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3 (dự án nhóm A được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư trước đây) đảm bảo tuân thủ và không trái các quy định của pháp luật về đầu tư công.

Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng, việc sớm đầu tư hoàn thành các tuyến đường quan trọng này là rất cần thiết, tạo động lực, sức lan tỏa để phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và Vùng Thủ đô.

Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố cho ý kiến thống nhất về sự cần thiết đầu tư đối với dự án Xây dựng tuyến đường Vành đai 4 -Vùng Thủ đô và sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3 như đề xuất của UBND Thành phố để làm cơ sở tiến hành các bước thủ tục tiếp theo, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định/quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

(Chi tiết ý kiến thẩm tra về cho ý kiến, chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư của từng dự án tại Phụ lục 2 kèm theo).

III. Về dự thảo nghị quyết

Các nội dung trong dự thảo Nghị quyết cơ bản thống nhất nội dung nêu tại Tờ trình của UBND Thành phố. Hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Ban đề nghị bổ sung các nội dung lưu ý ở trên và chuẩn xác lại về số lượng và danh mục các dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư theo quyết nghị của HĐND Thành phố.

Trên cơ sở ý kiến của đại biểu HĐND và những giải trình, làm rõ của UBND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy; | (để b/c)
- Thường trực HĐND TP; |
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Văn phòng ĐBQH và HĐND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Hồ Văn Nga



Phụ lục 1
DANH MỤC DỰ ÁN UBND THÀNH PHỐ TRÌNH HĐND THÀNH PHỐ
(Kèm theo báo cáo số 58/BC-HĐND ngày 15/9/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

TT	Dự án	Nhóm DA				Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Q	T	A	B	C	Tổng số	Trong đó					
								G	Thành phố				Trung ương
1	2	3	4	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12	
	Tổng cộng (A+B+C)	1	4	35	15	128.423.679	47.271.676	9.842.000	652.003				
A	Cho ý kiến về chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	1	1			97.376.157	21.276.157	5.442.000					
I	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	1	1			97.376.157	21.276.157	5.442.000					
	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	1	1			97.376.157	21.276.157	5.442.000					
1	Xây dựng tuyến đường Vành đai 4 -Vùng Thủ đô	1				94.127.000	18.027.000	5.442.000		2021-2028		Cơ cấu vốn NSTP và NSTW chỉ bao gồm phần được giao cho TP Hà Nội đầu tư từ ngân sách	
2	Xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3		1			3.249.157	3.249.157			2022-2025	BQLDA ĐTXDCT Giao thông		
B	Phê duyệt chủ trương đầu tư		3	34	8	29.697.124	24.645.121	4.400.000	652.003				
I	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp			4		473.509	191.856		281.653				
1	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Nhân Chính, quận Thanh Xuân			1		162.000			162.000	2021-2023	UBND quận Thanh Xuân	Đề nghị làm rõ sự phù hợp với quy hoạch và phạm vi, diện tích đất thực hiện Dự án	
2	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai			1		119.653			119.653	2022-2025	UBND quận Hoàng Mai		
3	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tự Lập, huyện Mê Linh			1		46.000	46.000			2021-2023	UBND huyện Mê Linh		
4	Xây dựng trường THPT Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì			1		145.856	145.856			2021-2025	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp		
II	Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình			1		214.588	214.588						
1	Nâng cấp bệnh viện Tâm thần Hà Nội			1		214.588	214.588			2021-2024	BQLDA ĐTXDCT Văn hóa - Xã hội		
III	Lĩnh vực văn hóa thông tin, du lịch			1	1	103.957	103.957						
1	Nâng cấp, mở rộng bến đò và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức				1	53.957	53.957			2021-2023	UBND huyện Mỹ Đức		
2	Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm			1		50.000	50.000			2021-2024	UBND quận Hoàn Kiếm		
IV	Lĩnh vực bảo vệ môi trường			1	1	3.877.911	3.877.911						
1	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh, huyện Sóc Sơn			1		3.470.000	3.470.000			2021-2024	UBND huyện Sóc Sơn	Đề nghị bổ sung, hoàn thiện BCNCKT theo ý kiến thành viên HĐĐT; rà soát phương án trồng cây, tính tương đồng hạng mục đầu tư và suất đầu tư với dự án tương tự	

Handwritten signature

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư					Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Q T Q G	A	B	C	Tổng số	Trong đó					
							Ngân sách Thành phố	Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp huyện			
1	2	3	4	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
2	Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly			1		407.911	407.911			2021-2023	UBND huyện Ba Vì	Đề nghị làm rõ tính tương đồng giữa các hạng mục đầu tư và suất đầu tư của dự án tương tự
V	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế		2	27	7	25.027.159	20.256.809	4.400.000	370.350			
V.1	Lĩnh vực đê điều, thủy lợi			5	7	1.833.219	1.833.219					
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ thị trấn Phú Minh đến xã Quang Lãng), huyện Phú Xuyên			1		383.080	383.080			2023-2026	UBND huyện Phú Xuyên	
2	Cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy huyện Đan Phượng kết nối đê tả Đáy huyện Hoài Đức				1	51.209	51.209			2023-2025	UBND huyện Đan Phượng	
3	Cải tạo, nâng cấp đê sông Nhuệ trên địa bàn các xã: Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang, Tân Minh và Nghiêm Xuân, huyện Thường Tín			1		107.782	107.782			2021-2023	UBND huyện Thường Tín	
4	Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng trên địa bàn huyện Thanh Trì			1		120.773	120.773			2022-2025	UBND huyện Thanh Trì	
5	Cải tạo, nâng cấp đê tả Bùi, hữu đáy, huyện Chương Mỹ			1		460.000	460.000			2022-2025	UBND huyện Chương Mỹ	
6	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buồm, huyện Chương Mỹ				1	57.700	57.700			2022-2024	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
7	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ				1	58.700	58.700			2022-2024	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
8	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức				1	71.974	71.974			2022-2024	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
9	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu La Làng, huyện Mỹ Đức				1	49.401	49.401			2022-2024	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
10	Xử lý đảm bảo ổn định khu vực cửa sông Đuống thành phố Hà Nội - giai đoạn I			1		406.000	406.000			2022-2025	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
11	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Hạ, huyện Chương Mỹ				1	37.600	37.600			2022-2025	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
12	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Thượng, huyện Chương Mỹ				1	29.000	29.000			2022-2025	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
V.2	Lĩnh vực hạ tầng giao thông		2	22		23.193.940	18.423.590	4.400.000	370.350			
1	Đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ Quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa			1		400.058	400.058			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
2	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá xã Viên An, huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai			1		225.000	225.000			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
3	Cải tạo, nâng cấp đường từ Tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì			1		346.285	346.285			2021-2024	UBND huyện Ba Vì	

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú		
		Q T G	A	B	C	Tổng số	Trong đó					
							Ngân sách Thành phố				Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp huyện
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 55+200 - Km 62+500), huyện Ba Vì			1		886.698	486.698	400.000		2021-2025	UBND huyện Ba Vì	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 47+500 - Km 53+500), huyện Ba Vì			1		707.345	307.345	400.000		2021-2025	UBND huyện Ba Vì	Đề nghị rà soát dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế
6	Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất			1		372.830	372.830			2021-2025	UBND huyện Thạch Thất	
7	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đổ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tê Tiêu) đến đập tràn Cầu Dâm, huyện Mỹ Đức			1		223.517	223.517			2021-2025	UBND huyện Mỹ Đức	
8	Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 417 (TL83 cũ) đoạn Km3+700 đến Km6+200, huyện Đan Phượng			1		117.540	117.540			2021-2023	UBND huyện Đan Phượng	Đề nghị rà soát khối lượng và dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế
9	Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập, huyện Mê Linh (giai đoạn 1)			1		791.385	791.385			2021-2024	UBND huyện Mê Linh	
10	Đường tránh Quốc lộ 21B huyện Ứng Hòa			1		593.096	593.096			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
11	Đầu tư xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến vị trí ranh giới với khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông)			1		740.699	370.349		370.350	2022-2025	UBND quận Nam Từ Liêm	Đề nghị rà soát quy mô đầu tư và dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế
12	Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa			1		362.177	362.177			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	
13	Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phượng Dực, Hồng Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên			1		350.995	350.995			2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	
14	Xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình		1			5.500.000	3.500.000	2.000.000		2022-2026	BQLDA ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp	
15	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai		1			8.112.968	6.512.968	1.600.000		2022-2027	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	Đề nghị rà soát dự toán các hạng mục chi phí theo đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 2311/SXD-QLXD ngày 29/3/2021; sự trùng lặp khối lượng
16	Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi cảng Chu Phan, huyện Mê Linh			1		727.025	727.025			2022-2025	UBND huyện Mê Linh	Đề nghị rà soát thiết kế, dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Q T Q G	A	B	C	Tổng số	Trong đó					
							Ngân sách Thành phố	Ngân sách Trung ương				Ngân sách cấp huyện
1	2	3	4	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12
17	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quận Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội			1		448.804	448.804			2021-2025	UBND huyện Ứng Hòa	Đề nghị giải trình bổ sung về tiêu chí ưu tiên, hiệu quả đầu tư
18	Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429A đoạn từ ngã tư Vác đến nhà lưu niệm Bác Hồ, huyện Thanh Oai			1		154.742	154.742			2021-2024	UBND huyện Thanh Oai	Đề nghị rà soát quy mô đầu tư và dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế
19	Nâng cấp đường tỉnh 428B (từ ngã ba Hoàng Nguyên đến cầu Lương, xã Minh Tân), huyện Phú Xuyên			1		402.300	402.300			2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	
20	Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn)			1		409.202	409.202			2022-2025	UBND huyện Chương Mỹ	Đề nghị giải trình bổ sung về tiêu chí ưu tiên, hiệu quả đầu tư
21	Nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cổng Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên			1		93.092	93.092			2021-2025	UBND huyện Phú Xuyên	
22	Dự án xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36 Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh			1		648.613	648.613			2022-2025	UBND huyện Mê Linh	
23	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa			1		291.569	291.569			2021-2024	UBND huyện Ứng Hòa	Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế
24	Đường từ tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425 (thuộc quần thể khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn với khu di tích Tam Chúc - Khả Phong tỉnh Hà Nam), huyện Mỹ Đức			1		288.000	288.000			2021-2025	UBND huyện Mỹ Đức	
C	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư			1	7	1.350.398	1.350.398					
I	Lĩnh vực lao động thương binh - xã hội				1	28.374	28.374					
1	Cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp Trung tâm Điều dưỡng người có công số I Hà Nội				1	28.374	28.374			2021-2023	BQLDA ĐTXDCT Văn hóa - Xã hội	
II	Lĩnh vực bảo vệ môi trường				6	54.555	54.555					
1	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bích Hoà, huyện Thanh Oai				1	8.267	8.267			2020-2022	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Biên Giang, quận Hà Đông				1	10.237	10.237			2020-2022	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
3	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bình Phú I, huyện Thạch Thất				1	7.989	7.989			2020-2022	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	
4	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Kim Quan, huyện Thạch Thất				1	9.504	9.504			2020-2022	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT	

Handwritten signature

TT	Dự án	Nhóm DA			Tổng mức đầu tư			Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú		
		Q T Q G	A	B	C	Tổng số	Trong đó					
							Ngân sách Thành phố				Ngân sách Trung ương	Ngân sách cấp huyện
1	2	3	4	5	6=7+8+9	7	8	9	10	11	12	
5	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Lại Yên, huyện Hoài Đức				1	10.693	10.693		2020-2022	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT		
6	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Tân Hội, huyện Đan Phượng				1	7.865	7.865		2020-2022	BQLDA ĐTXDCT Nông nghiệp và PTNT		
III	<i>Các lĩnh vực hoạt động kinh tế</i>				1	1.267.469	1.267.469					
*	<i>Lĩnh vực giao thông vận tải</i>				1	1.267.469	1.267.469					
1	Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên				1	1.267.469	1.267.469		2021-2025	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	Đề nghị rà soát, làm rõ thông tin về hiện trạng sử dụng đất, tính khả thi GPMB, tổng mức đầu tư	

Handwritten signature



Phụ lục 2

Thẩm tra nội dung phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
(Kèm theo báo cáo số 58/BC-HĐND ngày 15/9/2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp trường THPT Nhân Chính, quận Thanh Xuân

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 338/HĐND-KTNS ngày 16/10/2020, theo đó đề nghị rà soát sự phù hợp một số quy hoạch liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy mô đầu tư, rà soát các hạng mục mới được cải tạo năm 2019 và sự thống nhất phạm vi, diện tích đất thực hiện dự án giữa UBND quận Thanh Xuân và các cơ quan quản lý chuyên ngành của Thành phố.

UBND Thành phố đã có Công văn số 1823/UBND-KH&ĐT ngày 10/06/2021 báo cáo một số nội dung, theo đó việc điều chỉnh quy hoạch của dự án đã phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị H2-2 tỷ lệ 1/2000; tuy nhiên tại văn bản này vẫn chưa có thông tin về sự phù hợp của Dự án với Quy hoạch chi tiết tuyến đường Láng Hạ - Thanh Xuân, tỷ lệ 1/500 và Quy hoạch chi tiết phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, tỷ lệ 1/500. Mặt khác báo cáo cũng chưa làm rõ sự thống nhất về phạm vi, diện tích đất thực hiện dự án giữa UBND quận Thanh Xuân và các cơ quan quản lý chuyên ngành của Thành phố

Dự án chưa đủ điều kiện trình HĐND Thành phố, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm rõ sự phù hợp của Dự án với quy hoạch chi tiết tuyến đường Láng Hạ - Thanh Xuân và quy hoạch chi tiết phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân; làm rõ sự thống nhất về phạm vi, diện tích đất thực hiện Dự án giữa UBND quận Thanh Xuân và các cơ quan quản lý chuyên ngành của Thành phố.

2. Dự án Cải tạo, nâng cấp trường THPT Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm, theo đó Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố và đã được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến thống nhất hồ sơ trình chủ trương đầu tư Dự án đủ điều kiện trình thông qua tại kỳ họp HĐND Thành phố tại Công văn số 244/HĐND-KTNS ngày 06/9/2021.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

3. Dự án Cải tạo, nâng cấp trường THPT Tự Lập, huyện Mê Linh

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020, theo đó đề nghị rà soát khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 để thực hiện dự án.

Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố. Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

4. Dự án Xây dựng trường THPT Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 42/HĐND-KTNS ngày 22/02/2021, theo đó đề nghị rà soát về các nội dung: Diện tích, ranh giới, nguồn gốc, hiện trạng khu đất đề xuất đầu tư Dự án; tranh chấp trong sử dụng đất và khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện dự án.

Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này. Các nội dung còn lại, UBND Thành phố đã có Công văn số 1727/UBND-KH&ĐT ngày 03/06/2021 giải trình làm rõ, đảm bảo cung cấp đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố. Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án

II. LĨNH VỰC Y TẾ

1. Dự án Nâng cấp bệnh viện Tâm thần Hà Nội

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020, theo đó đề nghị làm rõ sự chồng chéo quy hoạch của dự án với chỉ

mark

giới Quy hoạch mở đường theo Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Sài Đồng, tỷ lệ 1/500 đã được duyệt và khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện.

UBND Thành phố đã có Công văn số 5737/UBND-KHVX ngày 08/12/2020 rà soát, khẳng định đã xác định hướng tuyến, quy mô và chỉ giới đường đỏ xác định qua khu đất thực hiện dự án theo các quy hoạch được duyệt. Đồng thời, dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố. Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

III. LĨNH VỰC VĂN HÓA - DU LỊCH

1. Dự án Nâng cấp, mở rộng bến đò và suối Tuyết Sơn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức

Căn cứ nội dung Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 04/11/2020 của UBND Thành phố, dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 451/HĐND-KTNS ngày 25/12/2020 đề nghị làm rõ về phân cấp quản lý đầu tư thực hiện dự án, khả năng cân đối nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho dự án (do dự án đề xuất nguồn vốn Ngân sách Thành phố và vốn đối ứng của huyện).

UBND Thành phố đã trình lại dự án tại Tờ trình 89/TTr-UBND ngày 27/5/2021, theo đó điều chỉnh các nội dung phân cấp đầu tư, nguồn vốn đề xuất thực hiện dự án là 100% Ngân sách Thành phố.

Thường trực HĐND Thành phố đã có công văn số 211/HĐND-KTNS ngày 06/8/2021, theo đó đề nghị làm rõ về khả năng cân đối nguồn ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho dự án. Đến nay, dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố. Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

2. Dự án Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 77/HĐND-KTNS ngày 16/4/2020, theo đó đề nghị rà soát lại chi phí GPMB, lý do chia 02 giai đoạn GPMB và khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện.

Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp UBND Thành phố.

Các nội dung khác UBND Thành phố đã có Báo cáo số 366/BC-UBND ngày 07/12/2020 giải trình làm rõ và đã đảm bảo cung cấp đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố. Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

IV. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Dự án Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m từ khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh, huyện Sóc Sơn

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 220/HĐND-KTNS ngày 18/8/2021, theo đó đề nghị UBND Thành phố:

- Về hồ sơ trình: Chỉ đạo rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh lại Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo quy định; bổ sung, làm rõ ý kiến cụ thể của các thành viên Hội đồng thẩm định chưa có ý kiến đánh giá hoặc có ý kiến khác.

- Về nội dung: Làm rõ khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho dự án; rà soát xác định tường rào Khu XLCT Sóc Sơn với phương án mở rộng đã được phê duyệt; làm rõ diện tích đất lâm nghiệp thuộc loại đất rừng nào; rà soát, thống kê chính xác diện tích đất lúa cần chuyển đổi mục đích sử dụng đất; bổ sung các phương án trồng cây, rà soát việc lựa chọn các loại cây trồng trong hành lang cách ly phải phù hợp với cây rừng, cây lâm nghiệp; cân nhắc thêm một số yếu tố có lợi như đường giao thông, tạo thêm các khu vực

Handwritten signature

trồng cây xanh, tăng hiệu quả sử dụng đất; bổ sung các mốc, tọa độ để đảm bảo khu vực có hạ tầng, cảnh quan đồng bộ.

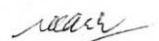
UBND Thành phố đã có báo cáo số 233/BC-UBND ngày 08/9/2021 giải trình (gửi kèm theo BCNCTKT dự án hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định), tuy nhiên hồ sơ giải trình chưa làm rõ ý kiến của 4/11 thành viên Hội đồng thẩm định có ý kiến cần tiếp tục hoàn thiện, bổ sung và hoàn thiện theo ý kiến kết luận tại cuộc họp tập thể UBND Thành phố ngày 25/02/2021. Đồng thời các ý kiến giải trình khác nêu sẽ tiếp thu và đề xuất hoàn chỉnh trong giai đoạn lập, phê duyệt dự án song có nội dung chưa thuyết phục cần giải trình làm rõ: phương án trồng cây, rà soát việc lựa chọn các loại cây trồng trong hành lang cách ly phải phù hợp với cây rừng, cây lâm nghiệp (phương án trồng cây đô thị là không phù hợp, làm tăng tổng mức đầu tư)...

Đề HĐND Thành phố có đủ thông tin thảo luận, quyết định, Ban đề nghị UBND Thành phố giải trình rõ hơn về những nội dung bổ sung và hoàn thiện BCNCTKT theo ý kiến của thành viên hội đồng thẩm định và kết luận tại cuộc họp tập thể UBND Thành phố ngày 25/02/2021; phương án trồng cây, rà soát việc lựa chọn các loại cây trồng trong hành lang cách ly phải phù hợp với cây rừng, cây lâm nghiệp (tại trang số 21 và Bảng khái toán kinh phí xây dựng tại BCNCTKT kèm theo Báo cáo số 233/BC-UBND ngày 08/9/2021 của UBND Thành phố vẫn nêu phương án trồng cây đô thị là không phù hợp, làm tăng tổng mức đầu tư); tính tương đồng giữa các hạng mục đầu tư và suất đầu tư của dự án tương tự - Dự án di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500 m) của bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6 ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly (có hạng mục tháo dỡ, phá bỏ các công trình dân cư sau di dời để chống tái sử dụng, lấn chiếm).

2. Dự án Di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500m) của Bãi chôn lấp rác thải huyện Ba Vì (5,6ha) kết hợp trồng cây xanh tạo hành lang cách ly

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án đề xuất phù hợp Quy hoạch chung xây dựng huyện Ba Vì, Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phạm vi ranh giới vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500m được đề xuất trồng cây xanh cách ly tối thiểu 20m tính từ hàng rào phù hợp với QCVN 01:2021/BXD.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.



c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được dự kiến bố trí kinh phí triển khai thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng, bảo vệ quyền lợi của người dân trong khu vực; đồng thời đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường đúng quy định, tạo thuận lợi cho việc vận hành, khai thác Khu XLCT Xuân Sơn và đầu tư các công trình xử lý chất thải, đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, sức khỏe của người dân.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án di dân có ý nghĩa về mặt xã hội, không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Để có đủ thông tin cho HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố làm rõ tính tương đồng giữa các hạng mục đầu tư và suất đầu tư của dự án tương tự (Dự án di dân vùng ảnh hưởng môi trường (bán kính 500 m từ khu XLCT Sóc Sơn) kết hợp trồng cây xanh, huyện Sóc Sơn).

3. Nhóm 06 dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung (điều chỉnh chủ trương đầu tư):

(1) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bích Hoà, huyện Thanh Oai.

(2) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Biên Giang, quận Hà Đông.

(3) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Bình Phú I, huyện Thạch Thất.

(4) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Kim Quan, huyện Thạch Thất.

(5) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Lại Yên, huyện Hoài Đức.

(6) Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại cụm công nghiệp Tân Hội, huyện Đan Phượng.

Đây là các dự án nhóm C, đã được UBND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư theo quy định Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

Handwritten signature

Các Dự án đã được bố trí kế hoạch vốn năm 2020, đang triển khai thực hiện, đến nay cơ bản hoàn thành.

Để phát huy hiệu quả đầu tư của dự án, việc lắp đặt bổ sung hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các cụm công nghiệp nhằm đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn xử lý nước thải công nghiệp theo quy định là cần thiết. Dự án thực hiện chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 – 2020, thuộc nhóm được ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành. Phần vốn tăng thêm sau điều chỉnh chủ trương đầu tư đã được bố trí trong Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025 trình tại kỳ họp này.

Hồ sơ trình duyệt của các dự án đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 227/HĐND-KTNS ngày 27/08/2021, theo đó đề nghị làm rõ tiến độ triển khai dự án, rà soát lại các hạng mục và tổng mức đầu tư.

UBND Thành phố đã có Công văn 234/BC-UBND ngày 09/9/2021 giải trình, nội dung giải trình đã đảm bảo cung cấp đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố.

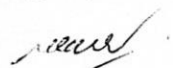
Như vậy, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư của các dự án này là cần thiết, các hạng mục bổ sung, nội dung điều chỉnh đã được rà soát, thẩm định đảm bảo đủ điều kiện phê duyệt. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án này.

V. LĨNH VỰC ĐỀ ĐIỀU, THỦY LỢI

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp mặt đê sông Hồng (đoạn từ thị trấn Phú Minh đến xã Quang Lăng), huyện Phú Xuyên

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 211/HĐND-KTNS ngày 06/8/2021, theo đó đề nghị rà soát sự cần thiết, tính cấp thiết triển khai dự án; đồng thời làm rõ hiệu quả đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực; việc sử dụng ngân sách Nhà nước hiệu quả, tránh lãng phí khi hầu hết đoạn đê đề xuất mới được duy tu, cải tạo sửa chữa mặt đê trong năm 2020.

UBND Thành phố đã có Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 25/8/2021 gửi HĐND Thành phố báo cáo giải trình về các nội dung trên, nội dung giải trình đã đảm bảo cung cấp đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố.



Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố, đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

2. Dự án Cải tạo, nâng cấp đê tả Đáy huyện Đan Phượng kết nối đê tả Đáy huyện Hoài Đức

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 211/HĐND-KTNS ngày 06/8/2021, theo đó đề nghị rà soát khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 để thực hiện dự án.

Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

3. Dự án Cải tạo, nâng cấp đê sông Nhuệ trên địa bàn các xã: Khánh Hà, Hòa Bình, Hiền Giang, Tân Minh và Nghiêm Xuân, huyện Thường Tín

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 18/HĐND-KTNS ngày 18/01/2021, theo đó đề nghị rà soát, đánh giá sự phù hợp quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện.

Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp. Các nội dung khác đã được UBND Thành phố có Báo cáo số 211/BC-UBND ngày 18/8/2021 giải trình làm rõ, đã đảm bảo cung cấp đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

4. Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Đầm Buộm, huyện Chương Mỹ

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 30/HĐND-KTNS ngày

25/02/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện.

Đến nay, Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

5. Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Nhân Lý, huyện Chương Mỹ

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020 đề nghị làm rõ khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện.

Đến nay, Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

6. Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tưới Đức Môn, huyện Mỹ Đức

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố có ý kiến tại công văn số 30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020 đề nghị làm rõ khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện.

Đến nay, Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

7. Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu La Làng, huyện Mỹ Đức

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố có ý kiến tại công văn số 120/HĐND-KTNS ngày 07/5/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố trong giai đoạn 2021-2025 để thực hiện.

Handwritten signature

Đến nay, Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố. Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

8. Dự án Cải tạo, nâng cấp đê hữu Hồng trên địa bàn huyện Thanh Trì

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đê điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình theo Quyết định số 257/QĐ-TTg ngày 18/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Hướng tuyến phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị Gs(A) được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6633/QĐ-UBND ngày 01/12/2015.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được dự kiến bố trí kinh phí triển khai thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án giúp đảm bảo an toàn đê điều, phục vụ công tác phòng chống thiên tai; mặt đê kết hợp giao thông kết nối các tuyến đường trong khu vực, tạo mạng lưới giao thông thuận lợi, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển KTXH trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Về quy mô dự án: Việc đề xuất quy mô nền đường (9,0m) và đường hành lang chân đê (5,0m) là nhỏ hơn quy mô theo quy hoạch phân khu đô thị Gs(A) đã được phê duyệt (mặt cắt ngang đê sông Hồng là 13,5m và đường gom chân đê rộng 9,5-11,5m). Tuy nhiên, do điều kiện Ngân sách Thành phố còn hạn chế, việc UBND Thành phố đề xuất phân kỳ thực hiện dự án để đảm bảo khả năng bố trí nguồn vốn trong giai đoạn 2021-2025 và khớp nối đồng bộ với tuyến đê Hữu Hồng đã được Thành phố đầu tư trên địa bàn quận Hoàng Mai và huyện Thường

Tín là phù hợp với tình hình thực tiễn và điều kiện phát triển KTXH của huyện Thanh Trì.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án phục vụ phòng chống thiên tai kết hợp giao thông, không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

9. Dự án Cải tạo, nâng cấp đê tả Bùi, hữu Đáy, huyện Chương Mỹ

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với Quy hoạch phòng chống lũ và đề điều hệ thống sông Đáy được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1821/QĐ-TTg ngày 07/10/2014. Quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ đến năm 2030 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định 2512/QĐ-UBND ngày 03/6/2015.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được dự kiến bố trí kinh phí triển khai thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Việc triển khai dự án giúp đảm bảo an toàn đê điều, phòng chống lụt bão; tạo tuyến giao thông giúp lưu thông thuận lợi hơn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án phòng chống thiên tai, không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Như vậy, Dự án đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

10. Dự án Xử lý đảm bảo ổn định khu vực cửa sông Đuống thành phố Hà Nội - giai đoạn I

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án đề xuất các nội dung, giải pháp chỉnh trị khu vực cửa Đuống theo định hướng quy hoạch xác định tại Quy hoạch phòng chống lũ và quy hoạch đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 257/QĐ-TTG ngày 18/02/2016; phù hợp với các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT về nội dung ưu tiên thực hiện trong giai đoạn trước mắt; việc triển khai dự án giúp đạt mục tiêu đảm bảo ổn định lâu dài cho các công trình đê, kè, chống sạt lở khu vực bờ Tả sông Đuống gần khu vực cửa Đuống, đảm bảo dòng chảy phía hạ lưu sông Đuống và giao thông đường thủy, đường bộ khu vực.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được dự kiến bố trí kinh phí triển khai thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình tại kỳ họp HĐND Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án góp phần ổn định dòng chảy sông Đuống, đảm bảo an toàn đê kè khu vực sông Đuống, giảm nhẹ thiên tai và đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân; ổn định được lòng dẫn tại các phân lưu, tránh và hạn chế biến động các dòng sông hạ du, phân du góp phần ổn định đời sống của nhân dân trong khu vực.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án phòng chống lụt bão và đảm bảo an toàn đê điều, không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Như vậy, Dự án đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

11. Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Hạ, huyện Chương Mỹ

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với Quy hoạch phát

triển thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; phù hợp Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000. Việc thực hiện dự án không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được dự kiến bố trí kinh phí triển khai thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình tại kỳ họp HĐND Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án hoàn thành sẽ đảm bảo tiêu úng cho khoảng 325ha đất tự nhiên thuộc 02 xã Hữu Văn, Mỹ Lương thuộc huyện Chương Mỹ. Đáp ứng nhu cầu sản xuất và ổn định của nhân dân, giúp tăng năng suất và nâng cao đời sống nhân dân trong vùng.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án giúp tiêu úng, ổn định sản xuất và đời sống, không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Như vậy, Dự án đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

12. Dự án Cải tạo, nâng cấp trạm bơm tiêu Mỹ Thượng, huyện Chương Mỹ

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; phù hợp Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000. Việc thực hiện dự án không làm thay đổi mục đích sử dụng đất.

reac

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được dự kiến bố trí kinh phí triển khai thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 trình tại kỳ họp HĐND Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án hoàn thành sẽ đảm bảo tiêu úng cho khoảng 250ha đất nông nghiệp và dân sinh của 03 xã: Hữu Văn, Tốt Động, Hoàng Văn Thụ thuộc huyện Chương Mỹ. Đáp ứng nhu cầu sản xuất và ổn định của nhân dân, giúp tăng năng suất và nâng cao đời sống nhân dân trong vùng.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án Dự án giúp tiêu úng, ổn định sản xuất và đời sống, không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Như vậy, Dự án đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

VI. LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG

1. Dự án Đường Đỗ Xá - Quan Sơn (từ Quốc lộ 21B đến Đường trục kinh tế phía Nam) thuộc địa bàn huyện Ứng Hòa

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều

nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ứng Hòa và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Cầu mới sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Như vậy, Dự án đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

2. Dự án Nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ 429A từ Ba Thá xã Viên An, huyện Ứng Hòa đi huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 82/HĐND-KTNS ngày 27/4/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án; làm rõ hiện trạng tuyến đường, mức độ xuống cấp và sự cần thiết phải đầu tư cải tạo nâng cấp cũng như khả năng kết nối hạ tầng xung quanh (bao gồm trong địa bàn huyện Ứng Hòa và huyện giáp ranh là Thanh Oai); đề nghị bổ sung ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với các nội dung liên quan (do đây là tuyến đường giao thông kết hợp đường đê sông Đáy).

Về khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án, Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

UBND Thành phố đã có Công văn số 5325/UBND-KH&ĐT ngày 10/11/2020 giải trình về các nội dung còn lại, nội dung giải trình đã đảm bảo cung cấp đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế -

xã hội của địa phương cũng như của Thành phố, đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

3. Dự án Cải tạo, nâng cấp đường từ Tỉnh lộ 414 đi vườn quốc gia Ba Vì, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án; làm rõ căn cứ đề xuất sử dụng ngân sách cấp Thành phố đầu tư Dự án.

Về khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án, Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

UBND Thành phố đã có Công văn số 5325/UBND-KH&ĐT ngày 10/11/2020 giải trình về căn cứ đề xuất sử dụng ngân sách Thành phố đầu tư Dự án, nội dung giải trình đã đảm bảo cung cấp đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố.

Như vậy, Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố, đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

4. Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km55+100 - Km62+500), huyện Ba Vì

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm, theo đó Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố và đã được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến thống nhất hồ sơ trình chủ trương đầu tư Dự án đủ điều kiện trình thông qua tại kỳ họp HĐND Thành phố tại Công văn số 230/HĐND-KTNS ngày 27/8/2021.

Dự án đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

5. Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 47+500 - Km 53+400) - tên cũ là Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 32 trên địa bàn huyện Ba Vì - giai đoạn 2 (đoạn Sơn Tây - thị trấn Tây Đằng), huyện Ba Vì

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 30/HĐND-KTNS ngày 25/02/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án; làm rõ cơ sở xác định chi phí đầu tư (có so sánh với suất vốn đầu tư xây dựng công trình do Bộ Xây dựng ban hành).

Về khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án, Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

UBND Thành phố đã có Công văn số 5325/UBND-KH&ĐT ngày 10/11/2020 giải trình về cơ sở xác định chi phí đầu tư, theo đó cho rằng Chủ đầu tư xây dựng dự toán trên khối lượng sơ bộ, công trình tương tự trên địa bàn (đường tránh QL32 trên địa bàn thị xã Sơn Tây). Ban cơ bản thống nhất với nội dung giải trình của UBND Thành phố, ngoài ra, đề nghị UBND Thành phố làm rõ hơn một số nội dung sau:

(1) Ban đề nghị rà soát chi phí nền mặt đường và an toàn giao thông là 213.343 triệu đồng đảm bảo suất đầu tư được tính toán hợp lý, tương đương với các dự án tương tự, ví dụ như tính theo suất đầu tư dự án Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km189 đến Km194 qua địa huyện Thường Tín có tính chất tương đương (mở rộng đường quốc lộ) và tính quy đổi theo diện tích m^2 mặt đường là 0,736 triệu đồng/ m^2 (kinh phí 68.847 triệu đồng/chiều dài 5.059m/bề rộng mặt đường 18,5m), như vậy chi phí nền mặt đường và an toàn giao thông của dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 32, đoạn từ Sơn Tây đến cầu Trung Hà (từ Km 47+500 - Km 53+400) là 90.881 triệu đồng (suất đầu tư trên mỗi m^2 0,736 triệu đồng x chiều dài 5.880m x bề rộng mặt đường 21m), giảm 122.462 triệu đồng so với dự toán của Chủ đầu tư.

(2) Chi phí công dọc thoát nước mặt và chi phí công dọc thoát nước thải là 85.720 triệu đồng (chiều dài 2 x 11.800m) và được ghi chú là tính theo suất đầu tư hạng mục Đường tránh QL32 đoạn qua thị trấn Tây Đằng thuộc dự án Đường tránh QL32 đoạn qua thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì được Sở Giao thông Vận tải phê duyệt dự toán bổ sung tại Quyết định số 609/QĐ-SGTVT ngày 19/4/2019. Tuy nhiên kinh phí cho nội dung này tại Quyết định số 609/QĐ-SGTVT ngày 19/4/2019 là bao gồm các hạng mục thoát nước mưa, thoát nước thải, hoàn trả mương thủy lợi; sau khi phân khai các hạng mục chỉ là 1.275 triệu đồng cho chiều dài 485m, tương ứng suất đầu tư 2,629 triệu đồng/m, như vậy chi phí công

uach

dọc thoát nước mặt và chi phí công dọc thoát nước thải của Dự án là 62.044 triệu đồng (2,629 triệu đồng x 2 x 11.800m), giảm 23.676 triệu đồng.

Như vậy qua rà soát, đối với 02 nội dung dự toán phân chi phí xây dựng của Dự án có thể thực hiện giảm trừ 146.138 triệu đồng - mức giảm trừ rất lớn

Để có thêm thông tin cho đại biểu HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực dự kiến cân đối trong kế hoạch vốn cho Dự án để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố.

6. Dự án Xây dựng đường trục 42m kết nối từ đường vành đai du lịch Tuần Châu, huyện Quốc Oai đến đường tỉnh 419 (tỉnh lộ 80 cũ), huyện Thạch Thất

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 114/HĐND-KTNS ngày 05/5/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án; làm rõ tiêu chí xác định đơn vị được giao nhiệm vụ làm đầu tư Dự án; đề nghị rà soát lại chi phí đầu tư xây dựng của Dự án.

Về khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án, Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

UBND Thành phố đã có Công văn số 5325/UBND-KH&ĐT ngày 10/11/2020 giải trình về các nội dung còn lại, nội dung giải trình đã đảm bảo cung cấp đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố.

Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố, đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

7. Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 424 đoạn từ Đỗ Xá Quan Sơn (ngã 5 Tế Tiêu) đến đập tràn Cầu Dậm, huyện Mỹ Đức

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, quy hoạch sử dụng đất.

msch

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mỹ Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố, đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

8. Dự án Cải tạo, nâng cấp mở rộng đường tỉnh 417 (TL83 cũ) đoạn Km3+700 đến Km6+200, huyện Đan Phượng

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung xây dựng huyện Đan Phượng; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đan Phượng và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Một số nội dung khác: Một số nội dung chi phí xây dựng của Dự án theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án được tính toán chưa hợp lý, ví dụ như:

(1) Chi phí nền mặt đường và tổ chức giao thông là 29.854 triệu đồng và được tính theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2017, tuy nhiên Dự án đề xuất là cải tạo, nâng cấp tuyến đường hiện trạng nên việc áp dụng suất vốn đầu tư xây dựng mới là chưa phù hợp. Ban đề nghị tính theo suất đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 417 (TL 83 cũ) đoạn Km0 đến Km3+700, huyện Đan Phượng (là đoạn tuyến nối liền trước đó vừa được triển khai thực hiện) được Sở Giao thông Vận tải phê duyệt dự toán tại Quyết định số 67/QĐ-SGTVT ngày 22/01/2019 có quy mô tương tự (chỉ khác chiều dài tuyến đường) tính quy đổi theo chiều dài 9,103 triệu đồng/km (kinh phí 33.391 triệu đồng/chiều dài 3,668km), như vậy chi phí nền mặt đường và an toàn giao thông của Dự án là 22.757 triệu đồng (9.103 triệu đồng x chiều dài 2,5km), giảm 7.097 triệu đồng (giảm 24%) so với dự toán của Chủ đầu tư.

(2) Chi phí hệ thống thoát nước thải B700 là 9.900 triệu đồng cho chiều dài 3.000m (trong khi chiều dài tuyến đường là 2.500m) và được ghi chú là tham khảo dự án Cải tạo, nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 417 (TL 83 cũ) đoạn Km0 đến Km3+700, huyện Đan Phượng. Tuy nhiên kinh phí cho nội dung này tại Quyết định số 67/QĐ-SGTVT ngày 22/01/2019 của Sở Giao thông Vận tải tính quy đổi

Handwritten signature

theo m dài là 2,608 triệu đồng/m (kinh phí 9.567 triệu đồng/chiều dài 3.668m), như vậy chi phí hệ thống thoát nước thải B700 của Dự án trong trường hợp dài 2.500m là 6.520 triệu đồng (2,608 triệu đồng x chiều dài 2.500m), giảm 3.380 triệu đồng (giảm 34%) so với dự toán của Chủ đầu tư; chi phí hệ thống thoát nước thải B700 của Dự án trong trường hợp dài 3.000m là 7.824 triệu đồng (2,608 triệu đồng x chiều dài 3.000m), giảm 2.076 triệu đồng (giảm 21%) so với dự toán của Chủ đầu tư.

Như vậy qua rà soát, có thể thực hiện giảm trừ từ 9.173 triệu đồng đến 10.477 triệu đồng tương ứng giảm trừ 23% đến 26% dự toán do Chủ đầu tư lập, đồng thời hồ sơ cũng chưa làm rõ thông tin về sự khác biệt giữa chiều dài hệ thống thoát nước thải B700 dài 3.000m với chiều dài tuyến đường 2.500m. Nếu thực hiện rà soát toàn bộ các nội dung dự toán của Dự án (trong đó có cả các thành phần chi phí được tính theo tỷ lệ phần trăm trong tổng mức đầu tư như chi phí quản lý dự án, chi phí dự phòng,...) thì mức giảm trừ còn có thể lớn hơn.

Để có thêm thông tin cho đại biểu HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát khối lượng và dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực dự kiến cân đối trong kế hoạch vốn cho Dự án để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố.

9. Dự án Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập, huyện Mê Linh (giai đoạn 1)

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 82/HĐND-KTNS ngày 27/4/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án.

Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố, đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

10. Dự án Đường tránh QL 21B huyện Ứng Hòa

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây

dựng Thủ đô, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ứng Hòa và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Dự án đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

11. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Lê Quang Đạo kéo dài (đoạn từ Đại lộ Thăng Long, quận Nam Từ Liêm đến vị trí ranh giới với khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông)

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 326/HĐND-KTNS ngày 13/10/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án, rà soát lại chi phí đầu tư xây dựng của Dự án, rà soát lại nội dung và quy mô đầu tư dự án, có báo cáo về việc tiếp thu hoàn thiện hồ sơ hoặc nguyên nhân không tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị.

Tại lần trình kỳ họp này, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án có sự thay đổi đối với 02 nội dung so với Tờ trình

số 158/TTr-UBND ngày 23/9/2020, theo đó chủ đầu tư thay đổi từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông sang UBND quận Nam Từ Liêm, nguồn vốn đầu tư dự án từ ngân sách Thành phố cân đối 740.699 triệu đồng sang ngân sách Thành phố cân đối 370.349 triệu đồng và ngân sách quận Nam Từ Liêm cân đối 370.350 triệu đồng.

Về khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án: Dự án đã được cân đối vốn ngân sách Thành phố 370.349 triệu đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này; UBND quận Nam Từ Liêm cũng đã có Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 28/7/2021 đề xuất giao cho UBND quận Nam Từ Liêm đầu tư Dự án từ nguồn vốn ngân sách Quận, đồng thời cũng đã thuyết minh về nguồn vốn cân đối cho kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Quận là 6.254.100 triệu đồng đủ khả năng cân đối đầu tư Dự án.

Về việc rà soát lại chi phí đầu tư xây dựng của Dự án, rà soát lại nội dung và quy mô đầu tư dự án, có báo cáo về việc tiếp thu hoàn thiện hồ sơ hoặc nguyên nhân không tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị: UBND Thành phố đã có Công văn số 2317/UBND-KH&ĐT ngày 21/7/2021 giải trình về chi phí đầu tư xây dựng của Dự án và về quy mô đầu tư dự án, tuy nhiên chưa có báo cáo về việc tiếp thu hoàn thiện hồ sơ hoặc nguyên nhân không tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị. Bên cạnh đó, Ban cho rằng giải trình của UBND Thành phố cần làm rõ hơn nội dung sau:

(1) Về chi phí đầu tư xây dựng: Theo giải trình của UBND Thành phố, chi phí đầu tư xây dựng của Dự án **sau khi thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư thì mới phù hợp** với suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020 được Bộ Xây dựng công bố tại quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021. Như vậy là dự toán chi phí xây dựng của Dự án do Sở Giao thông Vận tải xây dựng (trước khi thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư) là chưa hợp lý (theo đúng như ý kiến của Thường trực HĐND Thành phố tại Công văn số 326/HĐND-KTNS ngày 13/10/2020) và việc thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư không có ý nghĩa tiết kiệm trên thực tế.

(2) Về nội dung quy mô đầu tư dự án: Theo giải trình của UBND Thành phố, quy mô đầu tư dự án đã trình tuyến đường dài khoảng 2,95km có điểm cuối tuyến xác định tại vị trí xác định ranh giới với Khu đô thị Dương Nội, quận Hà Đông (không bao gồm đoạn tiếp nối đến đường Ngô Thị Nhậm kéo dài). Tuy nhiên hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án bao gồm các bản vẽ về hướng tuyến, ảnh chụp hiện trạng trên tuyến đều thể hiện điểm cuối tuyến xác định tại vị trí giao với đường Ngô Thị Nhậm kéo dài.

Bên cạnh đó, Ban Kinh tế - Ngân sách có thêm một số ý kiến như sau:

(1) Về chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Chủ đầu tư đang dự toán 362.251 triệu đồng, trong đó giá đền bù 5.400m² đất ở được tính hệ số K=1,8 với tổng giá trị đền bù là 145.264 triệu đồng. Tuy nhiên việc áp dụng hệ số đền bù đất K=1,8 với đất ở là không phù hợp, do các hệ số K (trong đó K=1,8) theo Điều 1 Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND quy định “*hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 đối với các trường hợp áp dụng hệ số theo quy định của pháp luật làm căn cứ tính: Thu tiền sử dụng đất khi giao đất không thông qua đấu giá; thu tiền sử dụng đất khi tổ chức được công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; thu tiền sử dụng đất khi bán lại nhà ở xã hội; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ở*” chứ không áp dụng cho trường hợp thu hồi đất ở. Như vậy tổng giá đền bù 5.400m² đất ở là 80.702 triệu đồng, giảm 64.562 triệu đồng, mức giảm trừ này còn dẫn đến mức giảm trừ tương ứng của các thành phần chi phí khác được tính theo tỷ lệ phần trăm trong tổng mức đầu tư (ví dụ như chi phí quản lý GPMB, chi phí thẩm định GPMB, kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất), tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chỉ còn là 296.140 triệu đồng, giảm 66.111 triệu đồng.

Để có thêm thông tin cho đại biểu HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát quy mô đầu tư và dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực dự kiến cân đối trong kế hoạch vốn cho Dự án để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố.

12. Dự án Xây dựng đường tỉnh 429B kéo dài về phía Tây (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đê tả Đáy), huyện Ứng Hòa

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 114/HĐND-KTNS ngày 05/5/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án; hiệu chỉnh lại hình thức đầu tư là đầu tư mới.

Về khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án, Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

UBND Thành phố đã có Công văn số 5325/UBND-KH&ĐT ngày 10/11/2020 giải trình về sơ suất để hình thức đầu tư là cải tạo, nâng cấp và đã hiệu chỉnh nội dung trình hình thức đầu tư là đầu tư mới.

Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố, đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

13. Dự án Nâng cấp tuyến đường tỉnh 429 (đoạn qua các xã Phương Dục, Hồng Minh, Phú Túc), huyện Phú Xuyên

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại Công văn số 114/HĐND-KTNS ngày 05/5/2020, theo đó đề nghị làm rõ khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho Dự án; làm rõ mức độ xuống cấp tuyến đường hiện có và sự cần thiết phải đầu tư Dự án.

Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

UBND Thành phố đã có Công văn số 5325/UBND-KH&ĐT ngày 10/11/2020 giải trình về các nội dung còn lại, nội dung giải trình đã đảm bảo cung cấp đủ thông tin cần thiết theo yêu cầu của Thường trực HĐND Thành phố.

Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố, đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

14. Dự án Xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Tuyến đường tuân thủ theo các Quy hoạch có liên quan: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016; Quy hoạch chung đô thị Hòa Lạc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 705/QĐ-TTr ngày 28/5/2020.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này, trong đó nguồn vốn Trung ương hỗ trợ cho dự án đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua, dự kiến bố trí cho dự án này trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 là 2.000 tỷ, phần còn lại để đáp ứng nhu cầu đầu tư của Dự án được cân đối trong tổng nguồn 36.000 tỷ để triển khai các dự án lớn, quan trọng cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: trường hợp phải huy động các nguồn vốn vay trong nước để triển khai Dự án, đề nghị UBND Thành phố lập đề án cụ thể, báo cáo các cấp có thẩm quyền thông qua theo đúng quy định của pháp luật.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án xây dựng tuyến đường cao tốc Đại lộ Thăng Long, đoạn nối từ QL21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình nhằm kết nối đồng bộ tuyến cao tốc, là động lực phát triển đô thị vệ tinh Hoà Lạc và chuỗi đô thị vệ tinh phía Tây, thực hiện chủ trương dân dân giảm tải cho đô thị lõi, đồng thời giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông cũng như đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong khu vực, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng cho Thủ đô Hà Nội...

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Dự án đáp ứng các điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công 2019. **Ban đề nghị** HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

15. Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Ba La - Xuân Mai

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Tuyến đường tuân thủ theo các Quy hoạch có liên quan: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011; Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

tại Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016; Tuyến đường cũng phù hợp với Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Xuân Mai được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 04/06/2015.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này, trong đó nguồn vốn Trung ương hỗ trợ cho dự án đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội thông qua, dự kiến bố trí cho dự án này trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 là 1.600 tỷ đồng, phần còn lại để đáp ứng nhu cầu đầu tư của Dự án được cân đối trong tổng nguồn 36.000 tỷ đồng để triển khai các dự án lớn, quan trọng cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: trường hợp phải huy động các nguồn vốn vay trong nước để triển khai Dự án, đề nghị UBND Thành phố lập đề án cụ thể, báo cáo các cấp có thẩm quyền thông qua theo đúng quy định của pháp luật.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Việc đầu tư xây dựng đoạn tuyến tạo động lực thúc đẩy phát triển khu đô thị Xuân Mai, kết nối các chùm đô thị vệ tinh với vùng lõi thủ đô Hà Nội, tăng cường năng lực thông hành, đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến, đồng thời, thúc đẩy thông thương, phát triển kinh tế, đô thị, công nghiệp cho khu vực dọc tuyến, và các tỉnh phía Tây Bắc, đảm bảo an ninh quốc phòng, từng bước hoàn thiện quy hoạch chung xây dựng Hà Nội, quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thủ đô...

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Để có thêm thông tin cho đại biểu HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố rà soát dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế

Minh

theo đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 2311/SXD-QLXD ngày 29/3/2021; sự trùng lặp khối lượng đối với đoạn tuyến từ ga Văn Khê đến hết Bến xe Yên Nghĩa hiện nay cũng đã được đầu tư mở rộng, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố.

16. Dự án Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi cảng Chu Phan, huyện Mê Linh

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Mê Linh, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mê Linh và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Một số nội dung khác: Làm rõ sự phù hợp của tuyến đường được đề xuất quy mô đầu tư đường cấp II đồng bằng cao hơn hẳn so với cấp thiết kế đường trục chính (đường Quốc lộ 23B là đường cấp III đồng bằng). Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chưa làm rõ chiều dài đoạn tuyến qua khu dân cư và đoạn tuyến ngoài khu dân cư (các đoạn tuyến ngoài khu dân cư không đầu tư vỉa hè,

uuuu

hào kỹ thuật, thoát nước thải), Phụ lục khái toán Tổng mức đầu tư không có diễn giải chi tiết chi phí xây dựng (385.189 triệu đồng) và chi phí hỗ trợ đền bù GPMB-TĐC (244.559 triệu đồng) nên không có cơ sở để xem xét sự hợp lý của khái toán tổng mức đầu tư do Chủ đầu tư đề xuất. Qua tham khảo suất đầu tư của một số dự án đang thực hiện, ví dụ như các hạng mục đường giao thông của Dự án Xây dựng tuyến đường từ Trung tâm hành chính huyện Mê Linh đến Trung tâm Văn hóa thể thao huyện Mê Linh (Giai đoạn 1) được Sở Giao thông Vận tải phê duyệt dự toán tại Quyết định số 1334/QĐ-SGTVT ngày 24/4/2020 (nền đường là 0,386 triệu đồng/m², mặt đường là 0,749 triệu đồng/m², vỉa hè là 0,398 triệu đồng/m², cây xanh là 3,661 triệu đồng/m dài, chiều sáng là 3,465 triệu đồng/m dài, thoát nước mặt là 7,015 triệu đồng/m dài, thoát nước ngang là 294,127 triệu đồng/cái) và suất đầu tư hạng mục cầu vượt sông của dự án xây dựng cầu Cương Kiên được Sở Giao thông Vận tải phê duyệt dự toán tại Quyết định số 4718/QĐ-SGTVT ngày 28/10/2020 (24,908 triệu đồng/m²), Ban tính toán chi phí xây dựng của dự án là 332.622 triệu đồng (tạm áp dụng với tiêu chuẩn đường qua khu dân cư với chiều dài toàn tuyến 8.620m), giảm 52.567 triệu đồng - mức giảm trừ rất lớn so với dự toán của Chủ đầu tư (mức giảm sẽ còn lớn hơn khi làm rõ chiều dài đoạn tuyến ngoài khu dân cư không thực hiện đầu tư vỉa hè, hào kỹ thuật, thoát nước thải; các thành phần chi phí được tính theo tỷ lệ phần trăm trong tổng mức đầu tư như chi phí quản lý dự án, chi phí dự phòng,... cũng sẽ bị giảm trừ tương ứng).

Để có thêm thông tin cho đại biểu HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát thiết kế, dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực dự kiến cân đối trong kế hoạch vốn cho Dự án để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố.

17. Dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 426 Quận Xá đến Thái Bằng, huyện Ứng Hòa

a) Sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

Handwritten signature

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh; có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ứng Hòa và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Một số nội dung khác: Theo thông tin được phản ánh đến Thường trực HĐND Thành phố, đoạn tuyến đề xuất đầu tư đang được Sở Giao thông Vận tải thực hiện duy tu và vẫn đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu lượng đi giao thông không lớn. Bên cạnh đó, việc nâng cấp mở rộng tuyến đường sẽ dẫn đến khối lượng giải phóng mặt bằng lớn trong khi chưa có các dự án phát triển đô thị ở 02 bên tuyến đường, chưa phục vụ phát triển kinh tế đô thị và khai thác quỹ đất dôi dư 02 bên tuyến đường.

Để có thêm thông tin cho đại biểu HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm rõ sự cần thiết đầu tư, hiệu quả đầu tư của Dự án, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực dự kiến cân đối trong kế hoạch vốn cho Dự án để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố.

18. Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429A đoạn từ ngã tư Vác đến nhà lưu niệm Bác Hồ, huyện Thanh Oai

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Thanh Oai, quy hoạch phòng chống lũ, quy hoạch đề điều hệ thống song Đáy, quy hoạch phát triển thủy lợi, quy hoạch sử dụng đất.

Nguyễn Văn...

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thanh Oai và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Một số nội dung khác:

- Một số hạng mục đề xuất đầu tư trong quy mô đầu tư chưa phù hợp, ví dụ hạng mục hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải theo quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô và Quy hoạch chung xây dựng huyện Thanh Oai tuyến đường này có bề rộng nền đường $B_{nền} = 20,5m-22m$, do vậy với quy mô Dự án đang đề xuất $B_{nền} = 9m-12m$ thì tương lai sẽ tiếp tục mở rộng, nâng cấp. Ban đề nghị giai đoạn này chỉ đầu tư hệ thống rãnh B400 thoát nước mưa kết hợp nước thải tại các vị trí qua khu dân cư để tránh lãng phí chi phí đầu tư (sau không phải phá dỡ xây dựng hệ thống mới theo quy hoạch) nhưng vẫn đảm bảo nhu cầu hiện tại, đối với đoạn trên đề thiết kế mặt cắt ngang không có hè đường hoàn toàn có thể thoát nước mưa tự nhiên như hiện tại (nước mưa chảy tự nhiên qua mái tuy luy) nên không cần đầu tư hệ thống rãnh B400 thoát nước mưa đoạn trên đề.

- Một số nội dung chi phí xây dựng của Dự án theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án được tính toán chưa hợp lý, ví dụ như:

(1) Chi phí nền, mặt đường, dốc lên đề và tổ chức giao thông là 87.170 triệu đồng và được tính theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng

Nguyễn Văn...

tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2017, tuy nhiên Dự án đề xuất là cải tạo, nâng cấp tuyến đường hiện trạng nên việc áp dụng suất vốn đầu tư xây dựng mới là chưa phù hợp. Ban đề nghị tính theo suất đầu tư dự án Nâng cấp tuyến Tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên (có tính chất tương tự) được Sở Giao thông Vận tải phê duyệt dự toán tại Quyết định số 4555/QĐ-SGTVT ngày 23/10/2020 tính quy đổi theo diện tích m^2 mặt đường là 0,842 triệu đồng/ m^2 (kinh phí 88.877 triệu đồng/chiều dài 7.542m/bề rộng mặt đường 14m), như vậy chi phí nền mặt đường và an toàn giao thông của dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429A đoạn từ ngã tư Vác đến nhà lưu niệm Bác Hồ, huyện Thanh Oai là 38.720 triệu đồng (suất đầu tư trên mỗi m^2 0,842 triệu đồng x chiều dài 2.000m x bề rộng mặt đường 11m + suất đầu tư trên mỗi m^2 0,842 triệu đồng x chiều dài 3.000m x bề rộng mặt đường 8m), giảm 48.450 triệu đồng (giảm 56%) so với dự toán của Chủ đầu tư.

(2) Chi phí hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải là 12.167 triệu đồng và được tính theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2017. Tuy nhiên nếu áp dụng chỉ đầu tư hệ thống rãnh B400 thoát nước mưa kết hợp nước thải tại các vị trí qua khu dân cư để tránh lãng phí chi phí đầu tư như đã nêu ở trên và áp dụng theo suất đầu tư dự án Nâng cấp tuyến Tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên (rãnh B400, dài 9.516m) có suất đầu tư tính quy đổi theo diện tích m dài rãnh là 1,476 triệu đồng/m (kinh phí 14.045 triệu đồng/chiều dài 9.516m), như vậy chi phí hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải của Dự án là 4.428 triệu đồng (1,476 triệu đồng x 3.000m dài), giảm 7.739 triệu đồng (giảm 64%) so với dự toán của Chủ đầu tư.

Như vậy qua rà soát chi phí xây dựng của Dự án đã phát hiện sự không hợp lý trong quy mô đầu tư và sự không hợp lý trong việc lập dự toán chi phí, có thể thực hiện giảm trừ 56.189 triệu đồng - mức giảm trừ rất lớn, đặc biệt là khi so với tỉ lệ dự toán (57% đến 64%) do Chủ đầu tư xây dựng. Nếu thực hiện rà soát toàn bộ các nội dung dự toán của Dự án (trong đó có cả các thành phần chi phí được tính theo tỷ lệ phần trăm trong tổng mức đầu tư như chi phí quản lý dự án, chi phí dự phòng,...) thì mức giảm trừ có thể còn lớn hơn.

Để có thêm thông tin cho đại biểu HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát quy mô đầu tư và dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực dự kiến cân đối trong kế hoạch vốn cho Dự án để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố.

Handwritten signature

19. Dự án Nâng cấp đường tỉnh 428B (từ ngã ba Hoàng Nguyên đến cầu Lương, xã Minh Tân), huyện Phú Xuyên

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm, theo đó Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố và đã được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến thống nhất hồ sơ trình chủ trương đầu tư Dự án đủ điều kiện trình thông qua tại kỳ họp HĐND Thành phố tại Công văn số 248/HĐND-KTNS ngày 07/9/2021.

Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

20. Dự án Cải tạo, nâng cấp đường 419 - giai đoạn 2 trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội (đoạn tiếp giáp xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai đến thị trấn Chúc Sơn)

a) Sự phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ, quy hoạch chung thị trấn sinh thái Chúc Sơn, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Giai đoạn 2019-2020 Thành phố đã triển khai đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 419 trên địa bàn huyện Chương Mỹ. Dự án đang được đề xuất là giai đoạn 2 để hoàn thiện việc cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 419 đoạn trên địa bàn huyện Chương Mỹ. Như vậy Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo

Nguyễn Văn Tuấn

quốc phòng, an ninh; có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Chương Mỹ, huyện Quốc Oai và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Một số nội dung khác: Theo thông tin được phản ánh đến Thường trực HĐND Thành phố, đoạn tuyến đề xuất đầu tư đang được Sở Giao thông Vận tải thực hiện duy tu và vẫn đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu lượng đi giao thông không lớn. Bên cạnh đó, việc nâng cấp mở rộng tuyến đường sẽ dẫn đến khối lượng giải phóng mặt bằng lớn trong khi chưa có các dự án phát triển đô thị ở 02 bên tuyến đường, chưa phục vụ phát triển kinh tế đô thị và khai thác quỹ đất dôi dư 02 bên tuyến đường.

Để có thêm thông tin cho đại biểu HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm rõ sự cần thiết đầu tư, hiệu quả đầu tư của Dự án, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực dự kiến cân đối trong kế hoạch vốn cho Dự án để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố.

21. Dự án Nâng cấp đường tỉnh 428A đoạn từ cầu Cống Thần đến cầu Giẽ, huyện Phú Xuyên

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm, theo đó Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố và đã được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến thống nhất hồ sơ trình chủ trương đầu tư Dự án đủ điều kiện trình thông qua tại kỳ họp HĐND Thành phố tại Công văn số 247/HĐND-KTNS ngày 07/9/2021.

Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

22. Dự án Xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36 Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Mê Linh, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mê Linh và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

23. Dự án Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Ứng Hòa.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều

Nguyễn Văn...

nguồn vốn: Dự án đã được cân đối vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp này.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Ứng Hòa và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

h) Một số nội dung khác: Một số nội dung chi phí xây dựng của Dự án theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án được tính toán chưa hợp lý, ví dụ như:

(1) Chi phí nền, mặt đường, công trình phòng hộ gồm kè nền đường + ốp mái và tổ chức giao thông là 103.258 triệu đồng và được tính theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2018, tuy nhiên Dự án đề xuất là cải tạo, nâng cấp tuyến đường hiện trạng nên việc áp dụng suất vốn đầu tư xây dựng mới là chưa phù hợp. Ban đề nghị tính theo suất đầu tư dự án Nâng cấp tuyến Tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên (có tính chất tương tự) được Sở Giao thông Vận tải phê duyệt dự toán tại Quyết định số 4555/QĐ-SGTVT ngày 23/10/2020 tính quy đổi theo diện tích m^2 mặt đường là 0,956 triệu đồng/ m^2 (kinh phí 100.936 triệu đồng bao gồm cả kè gia cố nền đường/chiều dài 7.542m/bề rộng mặt đường 14m), như vậy chi phí nền mặt đường và an toàn giao thông của dự án Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa là 54.489 triệu đồng (suất đầu tư trên mỗi m^2 0,956 triệu đồng x chiều dài 3.800m x bề rộng mặt đường 15m), giảm 48.769 triệu đồng (giảm 47%) so với dự toán của Chủ đầu tư.

(2) Chi phí chiếu sáng là 5.016 triệu đồng, nếu áp dụng theo suất đầu tư dự án Nâng cấp tuyến Tỉnh lộ 428 (từ Quốc lộ 1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên (có tính chất tương tự) được Sở Giao thông Vận tải phê duyệt dự toán tại Quyết định số 4555/QĐ-SGTVT ngày 23/10/2020 tính quy đổi theo chiều dài tuyến đường là 1,019 triệu đồng/m (kinh phí 7.685 triệu đồng/chiều dài 7.542m),

Nguyễn Văn...

như vậy chi phí chiếu sáng của dự án Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 429B (đoạn từ Quốc lộ 21B đến đường trục phát triển kinh tế phía Nam), huyện Ứng Hòa là 3.872 triệu đồng (suất đầu tư trên mỗi m dài 1,019 triệu đồng x chiều dài 3.800m), giảm 1.144 triệu đồng (giảm 23%) so với dự toán của Chủ đầu tư.

Như vậy qua rà soát phần chi phí xây dựng của Dự án đã phát hiện có thể thực hiện giảm trừ 49.913 triệu đồng - mức giảm trừ rất lớn, đặc biệt là khi so với tỉ lệ dự toán (23% đến 47%) do Chủ đầu tư xây dựng. Nếu thực hiện rà soát toàn bộ các nội dung dự toán của Dự án (trong đó có cả các thành phần chi phí được tính theo tỷ lệ phần trăm trong tổng mức đầu tư như chi phí quản lý dự án, chi phí dự phòng,...) thì mức giảm trừ có thể còn lớn hơn.

Để có thêm thông tin cho đại biểu HĐND Thành phố thảo luận và quyết nghị, Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát dự toán các hạng mục chi phí thành phần của tổng mức đầu tư dự án đúng quy định, phù hợp với chi phí thực tế, đảm bảo tiết kiệm ngân sách nhà nước, tránh lãng phí nguồn lực dự kiến cân đối trong kế hoạch vốn cho Dự án để cân đối bố trí cho các dự án cấp thiết khác đang có nhu cầu đầu tư rất lớn của Thành phố.

24. Dự án Đường từ tỉnh lộ 419 đi tỉnh lộ 425 (thuộc quần thể khu du lịch thắng cảnh Hương Sơn với khu di tích Tam Chúc - Khả Phong tỉnh Hà Nam), huyện Mỹ Đức

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm, theo đó Dự án phù hợp với các quy hoạch liên quan, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công, có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cũng như của Thành phố và đã được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến thống nhất hồ sơ trình chủ trương đầu tư Dự án đủ điều kiện trình thông qua tại kỳ họp HĐND Thành phố tại Công văn số 254/HĐND-KTNS ngày 08/9/2021.

Dự án đáp ứng các điều kiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 18 Luật Đầu tư công 2019. Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

25. Dự án Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên (điều chỉnh chủ trương đầu tư)

Dự án đã được HĐND Thành phố khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 25/10/2019. Dự án vẫn chưa được phê duyệt quyết định đầu tư nhưng cần được điều chỉnh phương án triển khai do cần cập nhật bổ sung theo Quy hoạch chung đô thị vệ tinh Phú Xuyên được duyệt (Dự án đề xuất thay đổi hướng tuyến đường lệch về sang phía Tây).

ruich

Nội dung điều chỉnh phương án triển khai nêu trên dẫn đến sự cần thiết phải điều chỉnh nội dung đầu tư, thời gian thực hiện dự án tại chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

Ban thống nhất với sự cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

Để có thêm thông tin cho HĐND Thành phố xem xét, quyết định, Ban đề nghị: UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, làm rõ các thông tin về hiện trạng triển khai thực hiện các công việc ở bước sau chủ trương đầu tư đã được phê duyệt; Dự án có sự thay đổi về hướng tuyến nhưng chưa có báo cáo đánh giá về hiện trạng sử dụng đất, phạm vi diện tích đất thực hiện thay đổi gắn với phương án GPMB để đảm bảo tính khả thi, tránh trùng lặp với các dự án liền kề (nếu có), phương án xử lý đất giữa Dự án và cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ; Dự án có sự thay đổi đáng kể về các nội dung dự kiến triển khai nhưng tổng mức đầu tư không thay đổi (chiều dài tuyến đường giảm 0,36km; quy mô mặt cắt ngang thay đổi giảm: đoạn 6,5km giảm từ B=52m xuống B=40m, đoạn 3,5km giảm còn B=20m. Quy mô dự án giảm đáng kể nhưng tổng mức đầu tư không giảm).

26. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3 (ý kiến về sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư)

Việc hình thành tuyến đường mới theo quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô sẽ góp phần giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông cho khu vực nội thành cũng như khu vực phía Nam Thủ đô hiện có mật độ dân cư và lưu lượng phương tiện giao thông rất cao. Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ với đường Vành đai 3 phù hợp với định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch Giao thông vận tải Thủ đô và các Quy hoạch phân khu đô thị S5, H2-4 đã được phê duyệt

Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi tại Quyết định số 141/QĐ-TTg ngày 20/01/2020.

Do Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án được lập tại thời điểm năm 2019, đến thời điểm hiện nay cơ chế chính sách của nhà nước có nhiều thay đổi. Mặt khác, căn cứ số liệu khảo sát địa chất, địa hình; ý kiến của các sở, ngành trong bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; chỉ giới đường đỏ, thông số hạ tầng kỹ thuật của dự án, việc điều chỉnh cập nhật theo các quy định mới của nhà nước dẫn đến tổng mức đầu tư của dự án tăng lên so với được duyệt và dự kiến lại thời gian thực hiện dự án cho phù hợp với thực tế triển khai. Ban thống nhất với đề nghị của UBND Thành phố về sự cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư để làm căn cứ cho việc triển khai các thủ tục tiếp theo của Dự án.

Nhiệm vụ

Tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do UBND trình HĐND Thành phố thông qua tại Kỳ họp này, Dự án được cân đối trong tổng nguồn 36.000 tỷ để triển khai các dự án lớn, quan trọng cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Ban đề nghị HĐND Thành phố cho ý kiến thống nhất với sự cần thiết phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

27. Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai 4 - Vùng Thủ Đô (ý kiến về sự cần thiết đầu tư)

Đường Vành đai 4 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt định hướng tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 29/7/2011; xác định trong quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội và Quy hoạch GTVT Thủ đô Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 và số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016; quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 06/05/2016.

Đây là dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 94.127 tỷ đồng, có sử dụng vốn Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn của nhà đầu tư, các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Theo phân loại của Luật Đầu tư công năm 2019, Dự án thuộc loại Dự án quan trọng quốc gia (có sử dụng vốn ngân sách trên 10.000 tỷ đồng), việc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

Việc sớm đầu tư hoàn thành tuyến đường vành đai liên vùng phục vụ kết nối giao thông giữa Hà Nội với các tỉnh thuộc Vùng Thủ đô; liên kết các tuyến đường bộ cao tốc, các quốc lộ hướng tâm đã và đang triển khai để phát huy hiệu quả các tuyến đường này; giải quyết nhu cầu giao thông trực tiếp cho khu vực đô thị trung tâm, đô thị vệ tinh của Thành phố Hà Nội, kết nối thuận lợi giao thông giữa Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài với các tỉnh, thành phố trong vùng Thủ đô nhằm mở rộng không gian phát triển Thủ đô, tạo động lực, sức lan tỏa để phát triển kinh tế - xã hội của Vùng Thủ đô.

Tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do UBND trình HĐND Thành phố thông qua tại Kỳ họp này, Dự án được cân đối trong tổng nguồn 36.000 tỷ để triển khai các dự án lớn, quan trọng cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư. Trường hợp phải huy động các nguồn vốn khác, nguồn vốn vay trong nước để triển khai Dự án, đề nghị UBND Thành phố lập đề án cụ thể, báo cáo các cấp có thẩm quyền thông qua theo đúng quy định của pháp luật

Ban đề nghị HĐND Thành phố cho ý kiến thống nhất với sự cần thiết triển khai Dự án, làm cơ sở để UBND Thành phố tiến hành các bước thủ tục tiếp theo, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư Dự án.

Nguyễn Chí

VII. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH, XÃ HỘI

1. Dự án Cải tạo, sửa chữa chống xuống cấp Trung tâm Điều dưỡng người có công số I Hà Nội

Dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư từ năm 2015 theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2014 nhưng chưa được bố trí vốn để thực hiện đầu tư. Dự án thuộc trường hợp chuyển tiếp của Luật Đầu tư công năm 2019, thuộc thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của HĐND Thành phố.

Dự án đã được các Ban HĐND Thành phố rà soát sớm và được Thường trực HĐND Thành phố cho ý kiến tại công văn số 211/HĐND-KTNS ngày 06/8/2021, theo đó đề nghị rà soát khả năng cân đối ngân sách Thành phố giai đoạn 2021-2025 cho dự án và bổ sung thêm thông tin, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của đơn vị có liên quan trong việc chậm triển khai dự án và chậm điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện dự án.

UBND Thành phố đã có Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 25/8/2021 gửi HĐND Thành phố báo cáo giải trình, cung cấp đủ thông tin liên quan đến các điều kiện phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

Ban đề nghị HĐND Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án và đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo các đơn vị có liên quan làm rõ trách nhiệm và rút kinh nghiệm trong việc chậm triển khai dự án và chậm điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

